**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A1
- Chủ nhiệm : Lê Thị Vui

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Tin | KTNN | Anh | Toán | |
| | S2 | SHL | Tin | Sử | GDQP | Toán | |
| | S3 | IELTS | Lý | Địa | TA GV BN | Văn | |
| | S4 | IELTS | Sinh | Thể dục | KTNN | Sử | |
| | S5 | Hóa | Hóa | Thể dục | Lý | GDCD | |
| CHIỀU | C1 | Lý | Hóa | Toán | Toán | Toán | |
| | C2 | Văn | Văn | Toán | Văn | | |
| | C3 | Anh | Văn | Hóa | Anh | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A2
- Chủ nhiệm : Phạm Thị Thu Sen

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | KTNN | Thể dục | Văn | Toán | |
| | S2 | SHL | Sinh | Thể dục | Sử | Toán | |
| | S3 | Hóa | Hóa | Anh | Toán | GDCD | |
| | S4 | Văn | Lý | Sử | TA GV BN | Tin | |
| | S5 | Toán | Anh | Tin | KTNN | Hóa | |
| CHIỀU | C1 | Anh | Anh | Văn | Toán | Văn | |
| | C2 | Anh | Hóa | Văn | Lý | | |
| | C3 | Lý | Toán | GDQP | Địa | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A3
- Chủ nhiệm : Đinh Sỹ Tuấn

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Anh | Anh | TA GV BN | GDCD | |
| | S2 | SHL | Anh | Anh | KTNN | Lý | |
| | S3 | Văn | Văn | Sinh | Anh | Sử | |
| | S4 | Địa | Văn | Tin | Sử | Toán | |
| | S5 | Hóa | Hóa | KTNN | Tin | Toán | |
| CHIỀU | C1 | Thể dục | GDQP | Toán | Lý | Văn | |
| | C2 | Thể dục | Lý | Toán | Toán | | |
| | C3 | Văn | Hóa | Hóa | Toán | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A4
- Chủ nhiệm : Trần Thị Duyên

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Lý | Sử | Tin | Toán | |
| | S2 | SHL | Văn | GDCD | Lý | Toán | |
| | S3 | Địa | KTNN | TA GV BN | KTNN | Văn | |
| | S4 | Văn | Anh | Anh | Thể dục | Văn | |
| | S5 | Toán | Sinh | Anh | Thể dục | Sử | |
| CHIỀU | C1 | Hóa | Văn | Hóa | Toán | Toán | |
| | C2 | Hóa | Tin | Hóa | Lý | | |
| | C3 | Anh | Anh | Toán | GDQP | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A5
- Chủ nhiệm : Danh Lô

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Anh | Anh | Sinh | Địa | |
| | S2 | SHL | Anh | Toán | Anh | Sử | |
| | S3 | Sử | Thể dục | Toán | Anh | Toán | |
| | S4 | Lý | Thể dục | GDQP | Toán | Văn | |
| | S5 | KTNN | Lý | GDCD | Toán | Văn | |
| CHIỀU | C1 | Văn | Hóa | Văn | Toán | Văn | |
| | C2 | Lý | Hóa | Tin | Hóa | | |
| | C3 | KTNN | TA GV BN | Tin | Hóa | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A6
- Chủ nhiệm : Vũ Văn Lợi

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Văn | GDQP | Thể dục | Toán | |
| | S2 | SHL | Anh | Sinh | Thể dục | Toán | |
| | S3 | Toán | GDCD | Sử | Sử | Địa | |
| | S4 | Tin | Lý | KTNN | Anh | Văn | |
| | S5 | Tin | Hóa | Toán | Anh | Văn | |
| CHIỀU | C1 | KTNN | Lý | TA GV BN | Toán | Toán | |
| | C2 | Hóa | Văn | Lý | Anh | | |
| | C3 | Hóa | Anh | Văn | Hóa | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A7
- Chủ nhiệm : Đoàn Thị Điểm

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Thể dục | Địa | Sử | Sử | |
| | S2 | SHL | Thể dục | Toán | Tin | Văn | |
| | S3 | Sinh | Hóa | Toán | GDQP | Văn | |
| | S4 | KTNN | Văn | Anh | Toán | Tin | |
| | S5 | GDCD | Lý | Anh | Toán | Anh | |
| CHIỀU | C1 | Toán | Anh | Văn | Hóa | Hóa | |
| | C2 | KTNN | Lý | Lý | Hóa | | |
| | C3 | Anh | Văn | Toán | TA GV BN | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A8
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Thắm

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | GDQP | Sử | Địa | Thể dục | |
| | S2 | SHL | GDCD | Toán | Toán | Thể dục | |
| | S3 | Tin | Văn | Toán | Toán | Hóa | |
| | S4 | Văn | Tin | Anh | Anh | Lý | |
| | S5 | Văn | Sinh | Anh | Sử | Lý | |
| CHIỀU | C1 | KTNN | Hóa | Toán | Toán | Văn | |
| | C2 | Văn | Anh | Hóa | TA GV BN | | |
| | C3 | Anh | Lý | Hóa | KTNN | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A9
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Việt Trinh

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Văn | Toán | Toán | Địa | |
| | S2 | SHL | GDQP | Anh | Sử | Lý | |
| | S3 | Sử | KTNN | Anh | Văn | GDCD | |
| | S4 | Toán | Anh | Thể dục | Văn | TA GV BN | |
| | S5 | Toán | Hóa | Thể dục | Hóa | Anh | |
| CHIỀU | C1 | Hóa | Văn | Tin | Hóa | Anh | |
| | C2 | Sinh | Toán | Văn | Lý | | |
| | C3 | Tin | Toán | KTNN | Lý | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A10
- Chủ nhiệm : Phạm Thị Hồng Thư

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | KTNN | Anh | Văn | Lý | |
| | S2 | SHL | Văn | Anh | Thể dục | GDCD | |
| | S3 | Toán | Văn | Sử | Thể dục | Anh | |
| | S4 | Tin | GDQP | Toán | Sinh | Địa | |
| | S5 | Sử | Hóa | Toán | Anh | Hóa | |
| CHIỀU | C1 | Tin | Toán | Văn | Văn | Hóa | |
| | C2 | Lý | KTNN | Toán | Anh | | |
| | C3 | Lý | Hóa | TA GV BN | Toán | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A11
- Chủ nhiệm : Nguyễn Nguyên Chương

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | GDCD | KTNN | Sử | Toán | |
| | S2 | SHL | Anh | Thể dục | Địa | Toán | |
| | S3 | Toán | TA GV BN | Thể dục | Anh | Hóa | |
| | S4 | Lý | Văn | Sinh | GDQP | Hóa | |
| | S5 | Lý | Văn | Toán | Văn | Sử | |
| CHIỀU | C1 | Hóa | Tin | KTNN | Toán | Tin | |
| | C2 | Anh | Lý | Anh | Văn | | |
| | C3 | Toán | Văn | Anh | Hóa | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A12
- Chủ nhiệm : Thái Thị Thủy

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Lý | Toán | GDQP | Sử | |
| | S2 | SHL | Lý | Toán | Anh | Văn | |
| | S3 | GDCD | Văn | Sinh | Hóa | Văn | |
| | S4 | Hóa | Thể dục | Anh | Sử | Toán | |
| | S5 | Hóa | Thể dục | Anh | Toán | Toán | |
| CHIỀU | C1 | Tin | KTNN | Văn | KTNN | Địa | |
| | C2 | Lý | TA GV BN | Văn | Anh | | |
| | C3 | Hóa | Tin | Anh | Toán | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A13
- Chủ nhiệm : Nguyễn Chí Linh

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Thể dục | GDCD | KTNN | Văn | |
| | S2 | SHL | Thể dục | Địa | Sử | TA GV BN | |
| | S3 | Sử | Hóa | Anh | Toán | Hóa | |
| | S4 | Toán | Văn | Toán | Anh | Lý | |
| | S5 | Toán | Văn | Sinh | Anh | Lý | |
| CHIỀU | C1 | Anh | Tin | GDQP | Lý | Văn | |
| | C2 | Toán | Tin | KTNN | Toán | | |
| | C3 | Hóa | Hóa | Văn | Anh | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 10A14
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Thanh Thúy

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Hóa | Địa | Toán | Hóa | |
| | S2 | SHL | KTNN | KTNN | TA GV BN | Lý | |
| | S3 | Anh | GDCD | Sử | Sử | Lý | |
| | S4 | Văn | Anh | Thể dục | Tin | Văn | |
| | S5 | Văn | Anh | Thể dục | Sinh | Toán | |
| CHIỀU | C1 | Lý | Hóa | Toán | Toán | Toán | |
| | C2 | Hóa | Văn | Anh | Toán | | |
| | C3 | Anh | Văn | GDQP | Tin | | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A1
- Chủ nhiệm : Dương Thị Thanh An

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Sinh | Sinh | Lý | Toán | |
| | S2 | SHL | Hóa | Anh | GDQP | Toán | |
| | S3 | Lý | Văn | Thể dục | Sử | Văn | |
| | S4 | IELTS | KTCN | Thể dục | KTCN | GDCD | |
| | S5 | IELTS | Anh | Toán | Địa | Hóa | |
| CHIỀU | C1 | Văn | TA GV BN | Anh | Tin | Lý | |
| | C2 | Văn | Hóa | Toán | Mos | Toán | |
| | C3 | Tin | Lý | Toán | Mos | Hóa | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A2
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Bảo Vân

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Tin | Thể dục | Địa | T.Nhật | |
| | S2 | SHL | Văn | Thể dục | Sinh | T.Nhật | |
| | S3 | Toán | Văn | GDCD | Văn | Sử | |
| | S4 | Anh | Hóa | Sinh | Toán | Mos | |
| | S5 | Anh | KTCN | Toán | Toán | Mos | |
| CHIỀU | C1 | Lý | Văn | Anh | TA GV BN | Anh | |
| | C2 | Lý | IELTS | GDQP | Hóa | Tin | |
| | C3 | Văn | IELTS | KTCN | Toán | Toán | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A3
- Chủ nhiệm : Trần Thị Thanh Thương

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Mos | Sử | Tin | TA GV BN | |
| | S2 | SHL | Mos | Sinh | Sinh | Địa | |
| | S3 | Tin | KTCN | Toán | Hóa | Lý | |
| | S4 | Anh | Lý | GDCD | Hóa | Toán | |
| | S5 | Anh | Văn | Mos | Văn | Toán | |
| CHIỀU | C1 | Văn | KTCN | Toán | Thể dục | GDQP | |
| | C2 | Văn | Lý | Toán | Thể dục | Toán | |
| | C3 | Hóa | Anh | Lý | Hóa | Anh | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A4
- Chủ nhiệm : Ngô Quốc Khoa

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Lý | Toán | Sinh | KTCN | |
| | S2 | SHL | Lý | TA GV BN | KTCN | Hóa | |
| | S3 | Toán | Tin | Địa | Mos | Văn | |
| | S4 | Toán | Văn | Sinh | Mos | GDCD | |
| | S5 | Hóa | Anh | Sử | Anh | Lý | |
| CHIỀU | C1 | Hóa | Mos | Hóa | Văn | Tin | |
| | C2 | Toán | Thể dục | Anh | Văn | Lý | |
| | C3 | GDQP | Thể dục | Anh | Toán | Toán | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A5
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thành Ba

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Anh | Toán | Mos | Lý | |
| | S2 | SHL | Văn | GDCD | Mos | Sử | |
| | S3 | Lý | Hóa | Sinh | Toán | GDQP | |
| | S4 | Toán | Sinh | Tin | Hóa | Địa | |
| | S5 | Toán | Lý | TA GV BN | KTCN | Tin | |
| CHIỀU | C1 | Anh | Hóa | KTCN | Hóa | Lý | |
| | C2 | Mos | Anh | Văn | Thể dục | Toán | |
| | C3 | Văn | Anh | Văn | Thể dục | Toán | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A6
- Chủ nhiệm : Nguyễn Ngọc Vân Anh

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Hóa | TA GV BN | KTCN | Địa | |
| | S2 | SHL | Hóa | GDQP | Toán | Lý | |
| | S3 | Sinh | Sinh | Anh | Toán | Hóa | |
| | S4 | GDCD | Mos | Toán | Văn | Toán | |
| | S5 | Sử | Mos | Tin | Văn | Anh | |
| CHIỀU | C1 | Hóa | Thể dục | Lý | Văn | Anh | |
| | C2 | Tin | Thể dục | Lý | KTCN | Anh | |
| | C3 | Mos | Lý | Văn | Toán | Toán | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A7
- Chủ nhiệm : Phạm Thị Hoài Thương

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Sinh | GDQP | Toán | Văn | |
| | S2 | SHL | Tin | Toán | Toán | Mos | |
| | S3 | KTCN | Lý | GDCD | Văn | Mos | |
| | S4 | Hóa | Anh | Sử | Anh | Hóa | |
| | S5 | Địa | Anh | Sinh | Tin | TA GV BN | |
| CHIỀU | C1 | Văn | Toán | Lý | Mos | Hóa | |
| | C2 | Văn | Toán | Thể dục | Toán | Lý | |
| | C3 | Hóa | KTCN | Thể dục | Lý | Anh | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A8
- Chủ nhiệm : Huỳnh Thị Thanh Loan

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Văn | Mos | Văn | GDQP | |
| | S2 | SHL | Sinh | Mos | Anh | GDCD | |
| | S3 | Toán | Hóa | Sinh | Tin | KTCN | |
| | S4 | Toán | Anh | TA GV BN | Địa | Toán | |
| | S5 | Lý | Tin | Sử | Mos | Toán | |
| CHIỀU | C1 | Anh | KTCN | Toán | Lý | Hóa | |
| | C2 | Anh | Thể dục | Toán | Văn | Hóa | |
| | C3 | Hóa | Thể dục | Lý | Văn | Lý | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A9
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Hà Phương

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Thể dục | Sinh | Anh | Tin | |
| | S2 | SHL | Thể dục | Sử | KTCN | Hóa | |
| | S3 | GDCD | Tin | Anh | Sinh | Địa | |
| | S4 | Văn | Hóa | Toán | Lý | Anh | |
| | S5 | Văn | Lý | Toán | TA GV BN | Toán | |
| CHIỀU | C1 | Hóa | Văn | Toán | Anh | Hóa | |
| | C2 | GDQP | Vườn | Toán | Toán | Văn | |
| | C3 | Vườn | Vườn | KTCN | Lý | Lý | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A10
- Chủ nhiệm : Trần Trung Tín

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | TA GV BN | GDCD | Sinh | Hóa | |
| | S2 | SHL | KTCN | Tin | Lý | Văn | |
| | S3 | Hóa | Văn | GDQP | KTCN | Lý | |
| | S4 | Địa | Văn | Toán | Sử | Anh | |
| | S5 | Tin | Sinh | Toán | Toán | Anh | |
| CHIỀU | C1 | Vườn | Toán | Thể dục | Văn | Lý | |
| | C2 | Anh | Hóa | Thể dục | Vườn | Hóa | |
| | C3 | Toán | Lý | Toán | Vườn | Anh | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A11
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Hương

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Văn | Anh | Sử | Lý | |
| | S2 | SHL | Hóa | Sinh | Địa | Tin | |
| | S3 | Văn | Anh | Mos | Toán | TA GV BN | |
| | S4 | GDCD | Sinh | Mos | Thể dục | T.Nhật | |
| | S5 | Toán | Tin | Toán | Thể dục | T.Nhật | |
| CHIỀU | C1 | Mos | Lý | GDQP | KTCN | Văn | |
| | C2 | Hóa | Toán | Anh | Toán | Văn | |
| | C3 | Văn | Toán | Anh | Anh | KTCN | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A12
- Chủ nhiệm : Bùi Thị Thanh Huyền

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | GDCD | T.Nhật | Anh | Mos | |
| | S2 | SHL | Lý | T.Nhật | Văn | Anh | |
| | S3 | Địa | Sinh | Toán | Văn | Anh | |
| | S4 | Sử | TA GV BN | Toán | Toán | Toán | |
| | S5 | Văn | Hóa | GDQP | Sinh | Toán | |
| CHIỀU | C1 | KTCN | Anh | Thể dục | Anh | KTCN | |
| | C2 | Tin | Mos | Thể dục | Văn | Hóa | |
| | C3 | Lý | Mos | Tin | Toán | Văn | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A13
- Chủ nhiệm : Trịnh Thị Hằng

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | KTCN | Tin | Toán | Văn | |
| | S2 | SHL | TA GV BN | Sử | Toán | Văn | |
| | S3 | Hóa | Anh | Toán | Sinh | Toán | |
| | S4 | Sinh | GDCD | T.Nhật | Tin | Anh | |
| | S5 | Lý | Văn | T.Nhật | KTCN | Địa | |
| CHIỀU | C1 | Anh | Lý | Anh | Hóa | GDQP | |
| | C2 | Toán | Toán | Vườn | Thể dục | Anh | |
| | C3 | Văn | Vườn | Vườn | Thể dục | Văn | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II**

**(Từ 01/04/2021)**

- Tên lớp : 11A14
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Thùy Uyên

| | | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SÁNG | S1 | Chào cờ | Văn | Toán | KTCN | Toán | |
| | S2 | SHL | Sinh | GDQP | Toán | Toán | |
| | S3 | Địa | KTCN | T.Nhật | Toán | T.Nhật | |
| | S4 | Lý | Hóa | Anh | Sinh | Văn | |
| | S5 | Anh | TA GV BN | Anh | Sử | Văn | |
| CHIỀU | C1 | Thể dục | Anh | Hóa | Anh | GDCD | |
| | C2 | Thể dục | Vườn | Tin | Vườn | Tin | |
| | C3 | Lý | Văn | Toán | Vườn | Văn | |
| | C4 | | | | | | |
| | C5 | | | | | | |